

# HÔN NHÂN CỦA NHÓM RƠ NGAO (DÂN TỘC BA NA) Ở LÀNG KONG HNGO KLĂH, XÃ NGỌC BAY, THỊ XÃ KON TUM, TỈNH KON TUM: TRUYỀN THỐNG VÀ BIẾN ĐỔI

BUI THIBICH LAN

Nhóm Rơ ngao (dân tộc Ba na) ở Việt Nam có khoảng hơn 7.500 ng-ời, c- trú tập trung ở tỉnh Kon Tum, trong đó, xã Pô Cô thuộc huyện Đắc Tô có 1.100 ng-ời, 9 xã thuộc thị xã Kon Tum có khoảng hơn 6.400 ng-ời.

Xã Ngọc Bay cách thị xã Kon Tum khoảng 6 km, trên đ-ờng đi huyện Sa Thầy, bao gồm 5 thôn với các dân tộc: Ba na (nhóm Rơ ngao), Xơ đăng (nhóm Hà Lãng) và Kinh, trong đó, Kon Hngo Klăh là một làng thuần của ng-ời Rơ ngao với 182 hộ và 1081 nhân khẩu.

Cho đến nay, những tài liệu chung về ng-ời Rơ ngao đã đ-ợc công bố khá nhiều nh- những chuyên khảo về lĩnh vực hôn nhân và gia đình của nhóm ng-ời này còn ch- a đ-ợc quan tâm, giới thiệu đầy đủ. Vấn đề này mới chỉ đ-ợc đề cập sơ l-ợc trong một vài công trình nh- : *Góp phần tìm hiểu về ng-ời Rơ ngao* (Đỗ Thuý Bình, 1978); *Kết hôn của ng-ời Rơ ngao (Alliances chez les Reungao)* (E. Kemlin, 1917) hay *Góp phần tìm hiểu xã hội Rơ ngao qua khảo sát làng xóm của họ* (Bùi Minh Đạo, 1979). Bài viết này xin đ-ợc trình bày về một số đặc điểm truyền thống và biến đổi trong hôn nhân của nhóm Rơ ngao qua nghiên cứu tr-ờng hợp ở làng Kon Hngo Klăh, xã Ngọc Bay, thị xã Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

## 1. Các nguyên tắc trong hôn nhân

### 1.1. Ngoại hôn dòng họ

**Dòng họ (krung ktum):** Trong quan niệm của ng-ời Rơ ngao, dòng họ là tập hợp của một nhóm gia đình có quan hệ huyết thống với nhau, bao gồm các thành viên là con cháu của một ông bà tổ theo cả hai dòng nam và nữ còn nhớ đ-ợc. Mỗi *krung ktum* đều có một ng-ời đàn ông cao tuổi đứng đầu và ông ta luôn là chủ lễ thực hiện

các lễ cúng của dòng họ, ng-ời Rơ ngao gọi là *tom krung ktum* hay *kan krung ktum*. Mỗi dòng họ bao gồm bên cha (*ktum bả*) và bên mẹ (*ktum mẹ*). Sự coi trọng của con cái với dòng họ bên bố và bên mẹ là nh- nhau.

**Ngoại hôn dòng họ:** Nguyên tắc ngoại hôn dòng họ ở ng-ời Rơ ngao thể hiện ở chỗ, phong tục quy định và khuyến khích ng-ời khác dòng họ kết hôn với nhau. Nếu xác định đ-ợc là ng-ời trong cùng một *krung ktum* thì dù cách xa bao nhiêu đời cũng không đ-ợc phép lấy nhau. Nh- ng trong thực tế, do tính khép kín của làng và do tình trạng chiến tranh hay xảy ra giữa các làng tr-ớc đây, hôn nhân th-ờng chỉ có điều kiện diễn ra giữa con trai con gái trong phạm vi làng, do đó, nguyên tắc này lại đ-ợc chia ra hai cấp độ khác nhau.

Ở cấp độ thứ nhất, toàn bộ thành viên con trai, con gái thuộc họ gần (*krung ktum gel*), tức là con cháu trong vòng ba đời của một ông bà tổ, bao gồm cả con cô con cậu, con chú con bác, con dì con già, cháu cô cháu cậu, cháu chú cháu bác, cháu dì cháu già tuyệt đối không đ-ợc có quan hệ tính giao và hôn nhân với nhau. Nếu nh- ng-ời Gia rai không có sự ngăn cấm kết hôn nghiêm ngặt giữa hai ng-ời cùng một dòng họ thuộc đời thứ ba, nhất là con cô con cậu, thì ở ng-ời Rơ ngao lại ng-ợc lại. Ng-ời nào vi phạm cấm kỵ này sẽ bị kết tội loạn luân và xử phạt rất nặng theo luật tục. Vì thế, các chàng trai, cô gái khi đến tuổi yêu đ-ợng th-ờng đ-ợc bố mẹ dặn dò kỹ l-ỡng để tránh rơi vào tình trạng này. Theo giải thích của ng-ời dân, việc ngăn cấm kết hôn trong phạm vi ba đời trong dòng họ ở ng-ời Rơ ngao xuất phát từ hai lý do. Thứ nhất là tránh cho nòi giống bị suy thoái, cụ thể ở đây là chết yếu, dị tật, ốm yếu. Thứ hai, đồng bào tin rằng ng-ời

cùng một họ lấy nhau là trái đạo đức, khiến thần linh nổi giận và sẽ gây ra các tai họa để trừng phạt con ng-ời nh-: cháy làng, dịch bệnh, mất mùa. Dòng họ nào để chuyện đó xảy ra, hai bên gia đình sẽ phải lo chung 3 con trâu, 3 con dê, 3 con gà và 3 ché r-ọu (trong đó, 1 trâu để cúng *yàng* tại nhà *rông*, 1 trâu cúng thần n-óc tại nguồn n-óc sinh hoạt của làng, 1 trâu còn lại để hai gia đình cúng giải hạn cho gia đình và cả dân làng tại nhà). Chủ làng gọi mời *yàng* về ăn uống bằng cách lấy một ít tiết của con vật hiến sinh hoà với r-ọu, rồi đổ vào trái bầu khô. Cô gái bị phạt cầm trái bầu còn chàng trai phạm tội cầm cành cây le, hai ng-ời đi tới từng nhà trong làng. Đến mỗi cửa nhà, chàng trai lại lấy cành cây le nhúng vào bầu n-óc đó để quét lên chân cầu thang với ngụ ý xua đuổi mọi rui ro, tai họa, mong *yàng* đừng bắt tội dân làng. Sau đó, hai ng-ời tiếp tục quay về nhà *rông*, lấy n-óc trong trái bầu quét lên trán của chủ làng và tất cả những ng-ời có mặt tại lễ cúng, lấy một miếng thịt nhúng tiếp vào trong trái bầu đó rồi vẩy quanh nhà *rông*. Trước sự chứng kiến của bà con dân làng, họ còn phải chui vào gầm sàn nhà, ăn vào máng lợn, kêu tiếng của con lợn. Sau buổi lễ này, tội lỗi của hai ng-ời sẽ đ-ợc tha thứ và họ đ-ợc phép lấy nhau.

Ở cấp độ thứ hai, trong tr-ờng hợp làng có qui mô nhỏ, đôi trai gái lại yêu th-ong nhau thực sự và thuộc quan hệ dòng họ xa (*krung ktum đế*), tức chung một ông bà nh-ng đã từ đời thứ t- trở đi, thì có thể lấy đ-ợc nhau, nh-ng phong tục và d- luận không hẳn đồng tình.

### 1.2. Nội hôn trong nhóm tộc ng-ời

Bên cạnh nguyên tắc ngoại hôn dòng họ thì nội hôn trong nhóm tộc ng-ời cũng là một nguyên tắc quan trọng trong hôn nhân của ng-ời Rơ ngao. Mặc dù c- trú bên cạnh một số các nhóm của những dân tộc khác nh- Hà lãng, Cà dong,... và giữa họ cũng có những mối quan hệ diễn ra th-ờng xuyên, nh-ng tr-ớc đây, hôn nhân chủ yếu vẫn chỉ diễn ra trong nội bộ ng-ời Rơ

ngao với nhau, hôn nhân với tộc ng-ời khác có xảy ra nh-ng không đáng kể, và th-ờng là với các nhóm khác của dân tộc Ba na. Giải thích về việc này, ng-ời Rơ ngao cho biết, giữa họ với các nhóm Ba na có nhiều điểm t-ong đồng. Dù chung sống cận c- nh-ng nàng dâu hay chàng rể một số tộc ng-ời khác th-ờng khó hoà nhập với cuộc sống của ng-ời Rơ ngao bởi sự bất đồng về phong tục tập quán và ngôn ngữ.



Đàn ông ng-ời Cor thôn 2 xã Trà Kót huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam trong trang phục cổ truyền

□nh: Nguyễn Văn Sơn

Một điểm cũng th-ờng thấy là, không chỉ khuyến khích nội hôn nhóm dân tộc, mà ng-ời Rơ ngao còn -u tiên các thành viên trong cùng một làng lấy nhau.

### 1.3. Chế độ c- trú sau hôn nhân

Nếu nh- ở các dân tộc mẫu hệ hay phụ hệ, c- trú sau hôn nhân là c- trú bên vợ hoặc bên chồng đ-ợc qui định rất rõ ràng, thì ở ng-ời Rơ ngao, c- trú sau hôn nhân theo hình thức luân phiên, đặc điểm này cũng giống các nhóm khác của Ba na và Xơ đăng. Theo đó, sau khi kết hôn, đôi vợ chồng trẻ sẽ c- trú ở cả hai bên, tr-ớc tiên sẽ ở bên nhà vợ sau đó chuyển sang bên nhà chồng,

thời gian c- trú mỗi bên nh- vậy kéo dài khoảng từ 2 đến 3 năm. Đến khi con cái đã lớn, gia đình có điều kiện thì mới tách ra ở riêng và không phải c- trú luân phiên nữa. Tuy nhiên, với những gia đình neo đơn thì đôi vợ chồng trẻ ở luôn bên đó để chăm sóc bố mẹ già, nh- ng phải đ- ọc sự chấp nhận của gia đình thông gia. Khi tách ra ở riêng, gia đình th- ờng đ- ọc anh em họ hàng giúp đỡ dựng nhà, bố mẹ hai bên cho một chút tài sản nh- riu, rựa, tấm choàng, gùi, ché... Nếu gia đình khá giả thì cho thêm bộ công chiêng hoặc ít gia súc để làm vốn. Tuy nhiên, luật tục qui định con cái không có quyền đòi hỏi bố mẹ phải chia tài sản cho mình, mà con cái phải có nghĩa vụ chăm sóc phụng d- ỡng bố mẹ. Với hình thức c- trú này, theo GS. Phan Hữu Dật, *đây là dấu vết của sự chuyển tiếp từ chế độ mẫu quyền sang chế độ phụ quyền cũng nh- dấu vết của sự chuyển tiếp từ hôn nhân c- trú bên vợ sang hôn nhân c- trú bên chồng* (Phan Hữu Dật, 1997).

#### 1.4. Ly dị

Theo phỏng vấn hồi cố, x- a kia hiện t- ượng ly dị của ng- ời Rơ ngao nơi đây có diễn ra nh- ng rất hiếm và th- ờng chỉ xảy ra trong những tr- ờng hợp ng- ời chồng cờ bạc, r- ợu chè, đánh đập vợ con hoặc ng- ời vợ l- ời biếng, chửi mắng cha mẹ chồng. Nguyên nhân khác cũng th- ờng dẫn đến ly dị là một trong hai ng- ời ngoại tình hoặc vô sinh. Khi xét xử, ng- ời gây ra những nguyên nhân dẫn đến phải ly dị bị phạt rất nặng, nh- : không đ- ọc chia tài sản, không đ- ọc nuôi con cái.

Khi một trong hai ng- ời muốn ly dị, họ đến nhà chủ làng tố cáo tội lỗi của ng- ời kia. Chủ làng sẽ mời Hội đồng già làng, cha mẹ hai bên, ng- ời làm chứng và cả đôi vợ chồng đó đến nhà *rông* để phân xử. Sau khi đã xem xét kỹ sự việc và cố gắng hoà giải nh- ng vẫn không có kết quả, họ chấp nhận cho đôi vợ chồng ly dị. Con cái ở với ai là do chúng tự lựa chọn, tuy nhiên theo nghiên cứu của chúng tôi thì quyền nuôi con th- ờng thuộc về ng- ời phụ nữ, cho dù bà ta là ng- ời có lỗi. Những tài sản riêng của mỗi ng- ời

(mang về khi c- ới) thì của ai ng- ời ấy giữ. Những của cải chung có đ- ọc sau hôn nhân thì đ- ọc chia thành các phần bằng nhau, tất cả các thành viên trong nhà đều đ- ọc chia phần nh- nhau, ng- ời nào nuôi nhiều con đ- ọc nhận phần nhiều hơn.

#### 2. Một số hình thức hôn nhân đặc biệt

*Tục hôn nhân nối dòng - anh em chồng và chị em vợ:* Cũng giống nh- một số nhóm dân tộc khác, ở ng- ời Rơ ngao, khi vợ chết ng- ời chồng có thể lấy em gái của vợ, nh- ng không đ- ọc lấy chị gái của vợ. T- ơng tự, nếu chồng chết thì ng- ời vợ cũng có thể lấy em trai chồng, nh- ng không đ- ọc lấy anh trai chồng. Đồng bào cho rằng, chỉ ng- ời em trai của chồng hay em gái của vợ mới có thể th- ơng yêu những đứa trẻ bị mồ côi cha hoặc mẹ nh- con ruột của mình. Tuy nhiên, việc kết hôn này cũng phải dựa trên sự tự nguyện, nhận đ- ọc sự đồng thuận của cả hai bên gia đình, nhất là phải tổ chức xong lễ bỏ mả cho ng- ời chồng hay vợ đã quá cố. Chẳng hạn, một ng- ời đàn ông sau khi đã làm lễ bỏ mả cho vợ và muốn lấy em gái của vợ, ông ta phải chuẩn bị một mâm cơm và mời các em gái của vợ đến để - ớm hỏi, nếu không ai đồng ý thì thôi. Tr- ờng hợp ng- ời phụ nữ cũng phải làm nh- vậy. Một số tr- ờng hợp ng- ời đàn ông hay đàn bà goá này đã có ý định lấy một ng- ời khác không phải là em trai của chồng hay em gái của vợ thì ông hay bà ta phải nộp phạt cho mỗi ng- ời mà họ có thể lấy theo luật tục một chiếc khăn (*pu kon*), và phải thực hiện đầy đủ các nghi thức hôn nhân của những ng- ời goá bụa d- ới.

*Hôn nhân của những ng- ời goá:* Ng- ời Rơ ngao goá bụa, theo luật tục, phải đợi sau khi làm xong lễ bỏ mả cho ng- ời vợ hoặc ng- ời chồng đã chết của mình mới đ- ọc phép tái hôn. Những ng- ời còn trẻ mà goá vợ hay goá chồng th- ờng tiếp tục tái giá, rất ít ng- ời chịu cảnh đơn côi đến hết đời. Những phụ nữ goá chồng nh- ng ch- a có con và giàu có, việc tái hôn rất dễ dàng, thậm chí còn thuận lợi hơn cả những cô gái ch- a chồng.

Trong tr-ờng hợp ng-ời chết ch-a đ-ợc 3 năm, nh-ng ng-ời vợ hay chồng đã muốn tái hôn hoặc có quan hệ tính giao với ng-ời khác, ng-ời dân cho rằng, ng-ời này đã mắc tội với ng-ời đã chết, trái với luật tục, làm thần linh tức giận. Nh-vậy, gia đình, họ hàng của ng-ời đã chết có quyền bắt phạt ng-ời đó, th-ờng là một con lợn và ba ché r-ọu để tiến hành lễ cúng để tạ lỗi với thần linh và ng-ời đã khuất, cầu mong tai họa không giáng xuống đầu dân làng.

*Tục đa thê:* Hôn nhân một vợ một chồng từ lâu đã đ-ợc xác lập ở ng-ời Rơ ngao. Tuy nhiên, trong những hoàn cảnh nhất định, ng-ời đàn ông có thể lấy nhiều vợ, nh-ng phải đ-ợc sự đồng ý của vợ cả (*hodri tola*). Tr-ờng hợp ng-ời vợ vô sinh hoặc ốm yếu bệnh tật, gia đình giàu có thì ng-ời chồng có thể lấy thêm vợ lẽ (*hodri goi*) để có ng-ời sinh con đẻ cái, cùng ông ta lo toan công việc gia đình. Mặc dù chế độ phụ quyền ch-a rõ nét, nh-ng chúng tôi không thấy hiện t-ợng đa phu ở ng-ời Rơ ngao.

Theo luật tục, tr-ớc khi c-ới ng-ời vợ thứ hai, gia đình và dòng họ bên vợ cả có quyền đến bắt phạt ng-ời chồng một tài sản nhất định tùy theo điều kiện kinh tế và hoàn cảnh phải lấy thêm vợ, th-ờng là một con trâu, hoặc một con lợn to và một ché r-ọu. Tr-ớc sự chứng kiến của chủ làng, ng-ời chồng phải nộp đủ số của cải này mới đ-ợc tiến hành làm lễ c-ới. Lễ c-ới vợ hai diễn ra rất đơn giản, không ăn uống linh đình mà chỉ mời một số anh em họ hàng gần gũi tham dự. Sau đám c-ới, cả ba ng-ời vẫn ngủ chung một phòng, mọi công việc trong nhà đều giao cho vợ hai lo liệu. Ng-ời vợ cả và phía gia đình của mình, sau khi đã nhận của bồi th-ờng thì không đ-ợc phép ghen tuông hay đối xử tệ bạc với ng-ời vợ lẽ, nếu không, ng-ời chồng có thể đi kiện và đòi lại số tài sản đó.

Nhìn chung, mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình đa thê rất hoà thuận. Các bà vợ coi nhau nh- chị em, th-ờng bảo ban, giúp đỡ nhau trong công việc nhà cũng nh- làm rẫy. Những đứa con sinh ra dù là con vợ cả hay vợ lẽ đều

đ-ợc ng-ời cha và các bà mẹ đối xử bình đẳng, th-ơng yêu nh- nhau.

### 3. Một số kiêng cử trong hôn nhân

Ng-ời Rơ ngao tin rằng, khi đã có một cặp kết hôn, thì các thành viên khác của cả hai nhà thông gia đều đã trở thành anh em của nhau, nếu kết hôn nữa sẽ phạm vào tội loạn luân. Bởi thế, hai nhà có nhiều cặp kết hôn nhân với nhau tuyệt đối bị ngăn cấm.

Ng-ời Rơ ngao nghiêm cấm các cuộc hôn nhân và tính giao mang tính loạn luân nh- : quan hệ hôn nhân giữa các thành viên dòng họ có huyết thống trong phạm vi 3 đời, tính giao giữa anh em ruột với nhau, giữa cha mẹ với con cái, giữa cô bác, chú dì với cháu,... Kể nào vi phạm điều cấm kỵ này sẽ bị làng phạt, ngoài nộp trâu, còn phải ăn vào máng lợn rồi đuổi ra khỏi làng.

Luật tục cho phép trai gái có thể ngủ với nhau nh-ng không đ-ợc phép có hành động tính giao. Thậm chí, những đôi vợ chồng sau khi c-ới một năm sau ngày c-ới mới đ-ợc phép sinh con, nếu không sẽ bị phạt tội. Nếu hai ng-ời yêu nhau nh-ng cô gái đã có thai thì theo luật lệ, hai bên gia đình phải cùng nộp phạt một con heo (*chur*), một con gà (*ir*), một ché r-ọu (*môi xem tođrô*), để làng tổ chức lễ cúng tạ tội, cầu mong không vì tội lỗi của hai ng-ời mà cả làng phải chịu tai họa. Lễ cúng đ-ợc tổ chức tại nhà *rông*. Chủ làng lấy một miếng phổi gà nhúng vào tiết, quét lên miệng ché r-ọu, rồi bọc miếng phổi đó trong lá chuối đặt d-ới chân cột phía bên trái của nhà *rông*. Sau khi đã nộp phạt và làm lễ cúng xong, nếu chàng trai từ chối lấy ng-ời con gái đó thì nhà gái có quyền phạt nhà trai một con lợn, một ché r-ọu và một tấm chăn đắp (*khăn*), coi đây là sự đền bù một phần cho danh dự của cô gái. Tuy nhiên, những cô gái này sau đó sẽ rất khó lấy chồng.

Mặc dù chuyện ngoại tình bị cấm nghiêm ngặt và chịu hình phạt rất nặng, nh-ng vẫn có một số tr-ờng hợp xảy ra. Tùy vào từng hoàn cảnh phạm tội cụ thể, tục lệ có những quy định

bồi th-ờng và xử phạt đối với những ng-ời phạm tội khác nhau. Nếu hai ng-ời đã có vợ có chồng mà ngoại tình, cho dù mới chỉ quan hệ lần đầu và ch- a có con với nhau, thì ng-ời đàn ông phải bồi th-ờng (*poxoru*) cho vợ mình một con trâu và tạ lỗi (*pokra*) một con lợn, một ché r-ọu. Ng-ời đàn bà ngoại tình cũng thực hiện đúng nh- vậy đối với chồng mình. Số tài sản nộp phạt này, không đ-ợc phép lấy từ gia đình nên ng-ời bị phạt th-ờng phải về nhờ bên gia đình và họ hàng của mình giúp đỡ. Gia đình tổ chức lễ cúng tại nhà bằng số tài sản này với mục đích cầu cho các thành viên trong gia đình và họ hàng không bị bệnh tật, ốm đau. Ngoài ra, hai ng-ời này còn phải lo chung một con lợn và một ché r-ọu để tạ lỗi với dân làng. Để cầu mong sự tha thứ của thần linh về việc làm tội lỗi của hai ng-ời gây ra, dân làng tổ chức lễ cúng *yàng* tại nhà *rông*. Trong lễ cúng, ng-ời có tội phải cầm miếng thịt gà quét lên miệng ché r-ọu và nói lời cầu xin *yàng* tha thứ.

Thông th-ờng, những tr-ờng hợp mới vi phạm lần đầu và có sự hối cải thì ng-ời có lỗi đ-ợc vợ hoặc chồng mình tha thứ. Nh- ng nếu đã đi lại với nhau nhiều lần, nhất là đã có con và bỏ nhà đi với nhau thì d- luận khuyến khích và luật tục cho phép ng-ời vợ hoặc ng-ời chồng ly dị với những kẻ phụ tình.

#### 4. Một số nghi lễ chính trong đám c-ới

Tr-ớc đây, tuổi kết hôn của con trai là từ 18 đến 20 tuổi và con gái từ 15 đến 17 tuổi. Nhìn chung, trai gái đ-ợc chủ động tìm hiểu và lựa chọn bạn đời của mình. Tình yêu của nam nữ Rơ ngao th-ờng trong sáng, thủy chung, ít có tr-ờng hợp vụ lợi hay bội - ớc. Các nghi lễ trong đám c-ới của ng-ời Rơ ngao diễn ra đơn giản, bao gồm 2 b-ớc chính là lễ hỏi và lễ c-ới.

**Lễ hỏi (*hinh troong*):** Tục lệ không quy định rõ ng-ời con trai hay ng-ời con gái phải chủ động trong việc hôn lễ, bên nào có điều kiện tổ chức đám c-ới thì nhờ ng-ời mới đánh tiếng. Sau thời gian tìm hiểu và đã quyết định đi đến hôn

nhân, một trong hai ng-ời sẽ tìm một ông mối (*pơ ngai mù troong*) để giúp việc tác thành cho họ. Ngay sau đó, lễ ăn hỏi sẽ đ-ợc tổ chức. Đây là dịp để hai bên cha mẹ cùng các *mù troong* gặp nhau để bàn bạc cụ thể, chuẩn bị cho đám c-ới của con cái. Tr-ớc khi đám c-ới diễn ra, hai bên gia đình đều chuẩn bị nấu r-ọu, nuôi bò, lợn, gà,... cho đám c-ới. Do chế độ c- trú luân phiên nên không có thủ tục thách c-ới nh- ở một số dân tộc theo chế độ mẫu hệ và phụ hệ.

**Lễ c-ới (*pơ koong*):** Đồng bào th-ờng tiến hành lễ c-ới vào dịp cuối năm, sau mùa thu hoạch. Đó là lúc nông nhàn, lúa đầy kho, trâu đầy chuồng, lợn gà đầy sân. Ngày c-ới bao giờ cũng là ngày giữa tháng, ngày trăng tròn, tiếng Rơ ngao gọi là *khay lem*, ngày đ-ợc coi là tốt nhất để tiến hành các công việc trọng đại. Tr-ớc hôm c-ới vài ngày, cha mẹ hai bên đi mời bà con họ hàng, làng xóm đến dự chia vui cùng gia đình. Lễ c-ới th-ờng đ-ợc tổ chức 2 lần ở cả nhà trai và nhà gái vào hai ngày khác nhau, mỗi lần cách nhau khoảng 10 ngày. Lễ c-ới th-ờng diễn ra ở nhà gái tr-ớc và đ-ợc coi là lễ c-ới chính, mọi nghi lễ liên quan đều đ-ợc thực hiện trong dịp này; lần c-ới tại nhà trai chỉ là đến ăn uống, vui chơi. Đám c-ới đ-ợc tổ chức to hay nhỏ tùy thuộc vào khả năng kinh tế của mỗi gia đình. Cũng có tr-ờng hợp hai gia đình cùng đóng góp tổ chức đám c-ới một lần cho đỡ tốn kém. Trong tr-ờng hợp này, mức độ đóng góp vật chất cho đám c-ới của hai bên là nh- nhau. Mỗi bên th-ờng chuẩn bị một con lợn lớn, vài con gà, vài ché r-ọu,... để mời dân làng ăn uống. Đám c-ới cũng là ngày hội của cả làng. Buổi sáng, con trai khiêng n-ớc đổ đầy những ché r-ọu; con gái giúp cô dâu gùi củi về nhà trai; đàn ông giết trâu, mổ lợn; phụ nữ giã gạo, nấu n-ớng. Mọi ng-ời khi tới dự đám c-ới, nếu có điều kiện thì mang theo con gà, con chuột, con tắc kè, con cóc, con nhái và r-ọu để chúc mừng. Tuy nhiên, nếu không có cũng vẫn có thể đến tham dự và không bị trách móc.

Buổi chiều, tại nhà *rông*, hôn lễ chính thức đ-ợc tiến hành. Khi mọi ng-ời đã có mặt đông đủ, để làm lễ công nhận vợ chồng (*pờ coong*), ông mới đặt lễ vật ra giữa nhà, gồm một ché r-ợu, một con gà với bộ gan luộc chín và một đĩa tiết sống để cúng *yàng*. Ông nói: “*Hỡi các vị thần! hãy về chứng kiến cho đôi trẻ kết nghĩa vợ chồng, hãy cho chúng sức khoẻ dồi dào, thóc lúa đầy nhà, con cái đầy đàn,...*”. Các *mù troong* gọi cô dâu (*mọ mai*), chú rể (*ty oong*) ra ngồi cạnh nhau và dặn dò hai ng-ời về trách nhiệm làm vợ làm chồng. Hai ng-ời đ-ợc uống n-ớc r-ợu đầu tiên trong ché cúng *yàng*, họ vừa uống vừa trao cần cho nhau rồi ông mới đ-a cho mỗi ng-ời một nắm cơm (*chờ mon mô*) có giã lẫn thịt gà, ở giữa là một dây hạt c-ờm (*anam*). Hai ng-ời trao cho nhau nắm cơm và rút dây c-ờm ra. Nếu dây c-ờm của ai dính nhiều cơm hoặc xoắn lại, điều đó chứng tỏ ng-ời đó sẽ không chung thủy; ng-ợc lại, nếu dây thẳng và cơm dính không nhiều là dấu hiệu tốt lành. Sau đó, hai ng-ời tay này cầm dây hạt c-ờm, tay kia cầm nắm cơm để ăn, họ phải ăn cho bằng hết và không đ-ợc để rơi hạt nào mới là tốt. Cô dâu chú rể trao dây hạt c-ờm cho mẹ chồng, mẹ vợ của mình, rồi lấy một nắm cơm to đi mời bạn bè. Ng-ời ta quây quần quanh những ché r-ợu cần. Thức ăn đ-ợc bày vào những chiếc lá *kơ pang* đặt trong những tấm phen hay những chiếc nong to. Trong lễ c-ới, hai bên thông gia cùng ăn chung một cái đùi gà, cái còn lại dành cho các ông mối. Cùng lúc đó, các *mù troong* mời mọi ng-ời lần l-ợt đến uống ché r-ợu cúng *yàng* và nói lời chúc phúc cho đôi tân hôn. Buổi tối hôm đó, đôi vợ chồng trẻ ăn với nhau bữa cơm đầu tiên, kiêng ăn nóng và cay, vì đồng bào quan niệm, ăn những loại thức ăn đó thì vợ chồng sau này sẽ hay cáu giận nhau. Sau đó, các *mù troong* trải một chiếc chiếu ở phòng ngủ của đôi tân hôn rồi mời hai ng-ời ra nằm, lấy chân của ng-ời nọ đắp cho ng-ời kia rồi lại vò hai chân vào với nhau, với mong muốn sau này họ sẽ có một cuộc sống hoà hợp không bị chia lìa. Thủ tục này chỉ diễn ra trong vài phút, rồi hai ng-ời đứng dậy và

đi nơi khác, họ vẫn ch-a đ-ợc ngủ với nhau đêm đó.

## 5. Những biến đổi trong hôn nhân hiện nay

Do tác động của những điều kiện mới, nh- chính sách của Đảng và Nhà n-ớc, vai trò của các đoàn thể và của đạo Công giáo, hiện nay, hôn nhân của ng-ời Rơ ngao làng Kon Hngô Klăh vừa bảo l-u những nét truyền thống, vừa có những biến đổi khá rõ nét.

Tuổi kết hôn hiện nay đã tăng lên, tuy nhiên, tình trạng tảo hôn vẫn còn khá cao (43% ở nữ và 36 % ở nam) do ng-ời dân ch-a ý thức đ-ợc Luật hôn nhân và gia đình.

Quyền tự quyết trong hôn nhân của con cái đã đ-ợc cải thiện. Tr-ớc đây, việc tự do yêu đ-ợng tìm hiểu bạn đời đ-ợc gia đình và dòng họ cho phép, nh-ng để đến đ-ợc hôn nhân con cái vẫn phải phụ thuộc vào quyết định của cha mẹ. Ngày nay, do ảnh h-ởng của quá trình tuyên truyền, giáo dục của Đảng và Nhà n-ớc, các đoàn thể nên tình trạng cha mẹ là ng-ời quyết định thay con cái đã giảm bớt. Trong phần lớn các cuộc hôn nhân gần đây, cha mẹ chỉ khuyên nhủ và góp ý chứ không ép buộc con cái. Tuy nhiên, việc theo đạo hay không theo đạo cũng ảnh h-ởng không nhỏ tới việc kết hôn của giới trẻ hiện nay. Thực tế cũng không hiếm tr-ờng hợp hai ng-ời yêu nhau nh-ng không thể tiến tới hôn nhân vì một trong hai ng-ời không theo đạo. Quyền chủ động trong c-ới xin và hôn nhân có xu h-ớng nghiêng dần về phía nhà trai.

Qui tắc nội tộc hôn cũng đã thay đổi. Do sự giao l-u tiếp xúc với các tộc ng-ời ngày càng tăng lên, trình độ dân trí đ-ợc cải thiện rõ rệt, cùng với chính sách đoàn kết dân tộc của Đảng các hình thức hôn nhân giữa các dòng họ trong nội bộ tộc ng-ời và hôn nhân hỗn hợp với các tộc ng-ời khác trong vùng và khác vùng, đã đ-ợc ng-ời Rơ ngao lựa chọn, nh-ng tỷ lệ hôn nhân hỗn hợp giữa các dân tộc ch-a cao. Hiện t-ợng hôn nhân giữa các thành viên từ đời thứ t- trở đi trong dòng họ đã giảm đi đáng kể.

Chế độ c- trú sau hôn nhân cũng dần thay đổi, có xu h- ớng không thực hiện qui tắc c- trú luân phiên, hiện t- ợng c- trú bên nhà chồng sau khi c- ới ở ng- ời Rơ ngao ngày càng trở nên phổ biến.

Qui tắc hôn nhân nối dòng đang bị xã hội, nhất là thanh niên phản đối. Do điều kiện sống ngày càng đ- ợc cải thiện, do tác động của các chính sách xã hội, do trình độ dân trí, điều kiện giao l- u tiếp xúc giữa các dân tộc ngày càng tăng lên cùng với sự xuất hiện các giáo lý và lời khuyên của đạo Công giáo, nhận thức của ng- ời Rơ ngao về các tr- ờng hợp hôn nhân đặc biệt tồn tại lâu đời đã dần thay đổi cho phù hợp với đời sống mới. Tình trạng hôn nhân với em trai của chồng khi chồng chết và với em gái của vợ khi vợ qua đời có xu h- ớng giảm đi nhanh chóng so với tr- ớc đây. Những cuộc hôn nhân nh- vậy luôn bị thanh niên trong làng phản đối gay gắt. Bên cạnh đó, tình trạng ngoại tình, ly hôn, đa thê,... hầu nh- không còn thấy diễn ra.

Nghi thức trong đám c- ới hiện nay th- ờng diễn ra đơn giản, ít các thủ tục r- ờm rà, nhất là tr- ờng hợp cả hai vợ chồng đều là tín đồ Công giáo. Về mặt nghi lễ, ng- ời dân vẫn tiến hành hôn nhân theo hai b- ớc là lễ hỏi và lễ c- ới nh- tr- ớc đây, nh- ng một số nghi lễ liên quan đến tín ng- ỡng truyền thống đã bị cắt bỏ. Trong các b- ớc của hôn nhân, vai trò của các ông mối ngày càng mờ nhạt. Tục ăn cơm nắm, trao dây c- ồm,... đã không còn đ- ợc thực hiện th- ờng xuyên. Tình trạng ăn uống linh đình, uống nhiều r- ợu trong đám c- ới đã đ- ợc hạn chế nhiều so với tr- ớc. Giáo lý đạo Công giáo khuyên các tín đồ không nên uống r- ợu. Hôn lễ đ- ợc diễn ra tại nhà thờ với sự chứng kiến của cha cố, anh em họ hàng và dân làng. Cha cố làm lễ cầu nguyện cho đôi tân hôn và hai ng- ời phải thề tr- ớc Chúa sẽ chung thủy, th- ơng yêu nhau đến trọn đời. Sau khi làm lễ tại nhà thờ, gia đình chỉ chuẩn bị vài mâm cỗ mời anh em họ hàng ruột thịt đến tham dự. Không còn thấy tr- ờng hợp giết gia súc và

gia cầm để tổ chức ăn uống kéo dài nhiều ngày nh- tr- ớc nữa.

Bên cạnh tác động của đạo Công giáo, việc tổ chức c- ới xin của ng- ời Rơ ngao nơi đây cũng đang phần nào chịu ảnh h- ớng của ng- ời Kinh. Một số biểu hiện cụ thể nh- : trong ngày c- ới, phần lớn các cô dâu chú rể th- ờng mặc quần áo và áo sơ mi trắng, gia đình khá giả thì chú rể đã mặc comple, cô dâu mặc váy dài theo kiểu ng- ời Kinh; các món ăn trong đám c- ới cũng đ- ợc chế biến theo cách của ng- ời Kinh; trong đám c- ới, những ng- ời đến dự cũng mang theo tiền để mừng cho gia chủ và đôi tân hôn.

Nh- vậy, trong những năm gần đây, do tác động của các điều kiện mới, hôn nhân truyền thống của ng- ời Rơ ngao làng Kon Hngo Klăh đã có nhiều biến đổi. Tuổi kết hôn đã đ- ợc nâng lên, nam nữ đ- ợc tự do lựa chọn bạn đời, tục hôn nhân nối dòng và đa thê không còn phổ biến.... Tuy nhiên, tình trạng tảo hôn vẫn ch- a đ- ợc cải thiện đáng kể. Do ảnh h- ớng của giao l- u văn hoá và đạo Công giáo nhiều nghi lễ c- ới xin phản ánh bản sắc văn hoá truyền thống đang dần bị mai một. Bởi thế, công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về hôn nhân gia đình và bản sắc văn hoá truyền thống cho ng- ời dân, đặc biệt là thế hệ trẻ cần đ- ợc quan tâm hơn nữa.

#### Tài liệu tham khảo

1. Đỗ Thuý Bình - Nguyễn Văn Huy - La Công □ (1978). *Góp phần tìm hiểu về ng- ời Rơ ngao*, Tạp chí Dân tộc học, số 1.
2. Bùi Minh Đạo (1979). *Góp phần tìm hiểu xã hội Rơ ngao qua khảo sát làng xóm của họ*, Thông báo Dân tộc học.
3. E. Kemlin (1917). *Alliances chez les Reungao* (Kết hôn của ng- ời Rơ ngao), BEFEO N 4.17.
4. P. Guilleminet (1952). *Bộ lạc Bahnar ở Kon Tum*, BEFEO (Tài liệu dịch l- u tại th- viện Viện Dân tộc học, Ký hiệu Tld 64 và Tld 65).